

Số: 2757/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn học và công nhận điểm các học phần ngoại ngữ
đối với 87 sinh viên đã dự thi các kì thi ngoại ngữ (Tháng 11.2019)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2757/QĐ-ĐHNN, ngày 25/12/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHNN về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Hướng dẫn 297 /HD –ĐHQGHN ngày 03/02/2017 về việc tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ tại ĐHQGHN ;

Căn cứ Thông báo số 1467/TB-ĐHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc nộp chứng chỉ ngoại ngữ 2 năm 2019 để phù điểm và xác định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2;

Xét đơn xin miễn học các học phần ngoại ngữ của sinh viên, kèm theo các chứng chỉ, giấy báo kết quả các kì thi ngoại ngữ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả của các kì thi ngoại ngữ cho 87 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các sinh viên trên được miễn học và ghi điểm tối đa cho học phần ngoại ngữ tương ứng với kết quả đạt được và các học phần ở trình độ thấp hơn chưa tích lũy.

Điều 3: Trường phòng Hành chính Tổng hợp, Trường các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, Vh15.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH HẬU KIỂM CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ NGOẠI NGỮ 2 ĐỢT 4 - THÁNG 11 NĂM 2019

Ban hành kèm theo Quyết định số: 2757 /QĐ- ĐHNH ngày 25 tháng 11 năm 2019

STT	Họ và tên	Ngày sinh	MSSV	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	Ngày cấp	TĐ đạt được	TĐ chưa đạt	Điểm	Ngày thi	Đã tích lũy	CTĐT Chuẩn (trước QH.2019)				QH.2019 Chuẩn		QH.2019 CLC		
															CS1	CS2	CS3	CS4	CBR	B1	CBR	CLC1	CLC2
1	Vũ Thị Thu Hà	26/03/1998	16041456	QH.2016	Chuẩn	NNVH Đức	TOEIC	Anh	08/11/2019	Bậc 3	Bậc 3	510	01/11/2019	Chưa		X				X			
2	Hoàng Mạnh Khang	26/08/1995	19042016	QH.2019	Chuẩn	NNVH Đức	Hannu	Anh	23/09/2018	Bậc 3	Bậc 3	Ko có	23/09/2018	Chưa					X				
3	Nguyễn Trung Hiếu	20/09/2001	19040088	QH.2019	Chuẩn	NNVH Đức	IELTS	Anh	11/08/2018	Bậc 5	Bậc 3	7.5	02/08/2018	Chưa					X				
4	Viên Thị Ngọc Hà	14/09/2001	19040661	QH.2019	Chuẩn	NNVH Đức	IELTS	Anh	18/04/2019	Bậc 5	Bậc 3	7.0	06/04/2019	Chưa					X	X			
5	Hà Yến Nhi	09/01/2001	19040684	QH.2019	Chuẩn	NNVH Đức	IELTS	Anh	21/03/2019	Bậc 4	Bậc 3	6.0	09/03/2019	Chưa					X				
6	Phạm Bạch Dương	09/06/2001	19041414	QH.2019	CLC TT23	NNVH Đức	IELTS	Anh	28/11/2018	Bậc 5	Bậc 3	7.5	17/11/2018	Chưa							X		X
7	Dương Huyền Trang	01/11/1997	15043400	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	30/10/2019	Bậc 3	Bậc 3	545	30/10/2019	CS1, CS3		X				X			
8	Nguyễn Thị Hằng	15/11/1998	16041784	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	08/11/2019	Bậc 6	Bậc 3	915	25/10/2019	CS1		X				X			
9	Chu Minh Ngọc Thu	28/08/1997	15040144	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	06/11/2019	Bậc 4	Bậc 3	740	30/10/2019	CS3		X				X			
10	Vũ Thị Thu Hồng	19/02/1997	15043955	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	06/11/2019	Bậc 3	Bậc 3	530	30/10/2019	CS3		X				X			
11	Vũ Thùy Dương	18/01/1998	16041771	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	09/10/2019	Bậc 6	Bậc 3	925	09/10/2019	Chưa		X				X			
12	Ngô Dương Thu Hà	01/04/1998	16041778	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	28/10/2019	Bậc 5	Bậc 3	810	21/10/2019	CS1		X				X			
13	Nguyễn Thị Lan	05/06/1998	16041808	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	21/04/2019	Bậc 4	Bậc 3	765	14/04/2019	Chưa		X				X			
14	Ngô Thị Linh	27/10/1998	16041810	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	09/10/2019	Bậc 3	Bậc 3	595	09/10/2019	Chưa		X				X			
15	Nguyễn Thị Thu Trang	11/09/1997	16042530	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	09/10/2019	Bậc 3	Bậc 3	490	09/10/2019	CS1		X				X			
16	Bùi Thị Duyên	01/03/1998	16042532	QH.2016	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	09/10/2019	Bậc 4	Bậc 3	600	10/09/2019	Chưa		X				X			
17	Nguyễn Quốc Bình	21/11/1999	17041284	QH.2017	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	01/20/2019	Bậc 5	Bậc 3	855	20/01/2020	CS1		X				X			
18	Vũ Thị Như Quỳnh	14/05/1999	17041326	QH.2017	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	20/01/2019	Bậc 4	Bậc 3	600	20/01/2019	CS1		X				X			
19	Lai Thị Mai Hương	24/02/1999	17041351	QH.2017	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	20/01/2019	Bậc 4	Bậc 3	695	20/01/2019	CS1		X				X			
20	Lương Thị Hải Yến	01/07/1999	17041359	QH.2017	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	20/01/2019	Bậc 4	Bậc 3	605	20/01/2019	Chưa		X				X			
21	Hoàng Dung Khánh	04/07/2000	18041039	QH.2018	Chuẩn	NNVH Hàn Quốc	TOEIC	Anh	19/08/2019	Bậc 5	Bậc 3	810	19/08/2019	CS1, CS2		X				X			
22	Phượng Thái Hưng	21/07/2001	19040094	QH.2019	CLC TT23	NNVH Hàn Quốc	IELTS	Anh	30/08/2018	Bậc 5	Bậc 3	7.5	18/08/2018	Chưa							X		X
23	Bùi Thanh Thảo	23/09/2001	19041787	QH.2019	CLC TT23	NNVH Hàn Quốc	IELTS	Anh	30/01/2019	Bậc 5	Bậc 3	7.5	19/01/2019	Chưa							X		X
24	Nguyễn Khánh Linh	23/06/1998	16041357	QH.2016	Chuẩn	NNVH Nga	IELTS	Anh	12/12/2018	Bậc 5	Bậc 3	6.5	01/12/2018	Chưa		X							
25	Hoàng Diệp My	20/05/1997	15041219	QH.2015	CLC VNU	NNVH Nhật Bản	HSK 4	Trung	17/10/2017	Bậc 4	Bậc 3	286	17/09/2017	CS1		X			X				
26	Nguyễn Mạnh Khang	03/11/1997	15040014	QH.2015	Chuẩn	NNVH Nhật Bản	TOEIC	Anh	27/04/2019	Bậc 4	Bậc 3	750	27/04/2019	CS1, CS2		X				X			
27	Trần Thảo Linh Chi	28/03/1997	15040129	QH.2015	Chuẩn	NNVH Nhật Bản	TOEIC	Anh	10/11/2019	Bậc 6	Bậc 3	910	27/10/2019	Chưa		X				X			
28	Phạm Thị Phương Dung	02/05/1997	15042600	QH.2015	CLC VNU	NNVH Nhật Bản	TOEIC	Anh	18/02/2018	Bậc 5	Bậc 3	865	11/02/2018	Chưa		X			X				
29	Bùi Thùy Chi	12/11/1997	15044228	QH.2015	Chuẩn	NNVH Nhật Bản	TOEIC	Anh	20/03/2018	Bậc 5	Bậc 3	835	13/03/2018	Chưa		X				X			
30	Trần Thị Nhi	02/03/1998	16041615	QH.2016	Chuẩn	NNVH Nhật Bản	TOEIC	Anh	30/09/2019	Bậc 3	Bậc 3	545	30/09/2019	Chưa		X				X			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

STT	Họ và tên	Ngày sinh	MSSV	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	Ngày cấp	TB đạt được	Điểm	Ngày thi	Đã tích lũy	CTĐT Chuẩn (trước QH.2019)										QH.2019 Chuẩn		QH.2019 CLC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
														CS1	CS2	CS3	CS4	CDR	B1	CDR	CLC1	CLC2	CDR																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
31	Trần Thị Minh Anh	12/01/1998	16041636	QH.2016	Chuẩn	NNVH Nhật Bản	TOEIC Anh	Anh	26/12/2018	Bậc 4	685	26/12/2018	CS1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

NGUYỄN VĂN ANH

17/12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	MSSV	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	Ngày cấp	TĐ đạt được	TĐ chưa đạt	Điểm	Ngày thi	Đã tích lũy	CTĐT Chuẩn (trước QH.2019)				QH.2019 Chuẩn		QH.2019 CLC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
															CS1	CS2	CS3	CS4	CDR	B1	CDR	CLC1	CLC2	CDR																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
64	Nguyễn Khánh Linh	14/10/2001	19040131	QH.2019	CLC TT23	NNVH Pháp	IELTS	Anh	24/01/2018	Bậc 5	Bậc 5	7.5	13/01/2018	Chưa																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		</

Danh sách gồm 87 sinh viên

Người lập bảng: Nguyễn Việt Hòa

Người kiểm tra: Nguyễn Thu Trang

